

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST

Ngày: 12/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Lư Quốc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Hoàng Kiệt**

2. Ông **Lê Hoàng Vũ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Tôn Minh Nhật** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Phân trại số 2 – Trại giam – Bộ Công an, Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS, ngày 04 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thành E (tên gọi khác CĐ), sinh năm 1990; Nơi sinh: huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp TS 3, xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở hiện tại: Đang chấp hành án tại Phân trại số 2 – Trại giam ; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm: 1952 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1957; vợ: Trương Thị Bích T, sinh năm 1990 (Đã ly hôn); con: có 01 người, sinh năm 2015; tiền sự: không; tiền án: Có 02 tiền án:

+ Ngày 13/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật

Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bản án số 48/2012/HSST ngày 13/9/2012).

+ Ngày 29/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm a, b, c, d, g khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt chung là 14 năm tù (Bản án số 46/2016/HSST ngày 29/9/2016).

Nhân thân:

+ Ngày 26/02/2008, bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 03/2008/HS-ST ngày 26/02/2008).

+ Ngày 18/01/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 13/2010/HS-ST ngày 18/01/2010).

Bị cáo đang chấp hành án tại Phân Trại số 2 - Trại giam nên Cơ quan tiến hành tố tụng không áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo.

- *Người bị hại:* **Nguyễn Thanh C**, sinh ngày 02/5/1997.

Nơi cư trú: Đang chấp hành án tại Phân trại số 2 - Trại giam

- *Tổ chức có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Trại giam**

Địa chỉ: Ấp Kinh I B, xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Thế T**. Chức vụ: Giám thị Trại giam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Văn L**. Chức vụ: Phó giám thị Trại giam.

- *Người làm chứng:*

Trần Văn T, sinh năm 1996.

Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1990.

Đoàn Vũ T, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Đang chấp hành án tại Phân trại số 2 - Trại giam

(Bị cáo, người bị hại, đại diện tổ chức có liên quan, những người làm chứng đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Phạm Thành E và Nguyễn Thanh C đều là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại Đội 34B, Đội 22B chung Phân trại số 2, Trại giam , thuộc ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/01/2024, cán bộ quản giáo phụ trách đưa phạm nhân các đội 22B, 23B và 34B đến nhà xưởng lao động của Phân trại số 2 để lao động cạo vỏ hạt điều. Khi lao động, mỗi phạm nhân được cán bộ quản giáo cấp phát cho 01 con dao là dụng cụ lao động để cạo vỏ hạt điều. Trong đó, Phạm Thành E được cấp phát 01 con dao có chiều dài 13,8cm, phần cán bằng gỗ dài 11cm, đường kính 1,2cm; phần lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài 2,8cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 01cm; Nguyễn Thanh C được cấp phát 01 con dao có chiều dài 13,5cm, phần cán bằng gỗ dài 11cm, đường kính 1,2 cm; phần lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài 2,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 01cm.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, trong lúc đang lao động, Nguyễn Thanh C đi đến bàn cạo vỏ hạt điều của phạm nhân Trần Văn T đang ngồi gần với Phạm Thành E. Khi Còn nói chuyện với Thương một lúc thì giữa Còn và Phạm Thành E xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau. Lúc này, Nguyễn Thanh C và Phạm Thành E trên tay mỗi người đều cầm 01 con dao là dụng cụ lao động, đứng đối diện khua dao thách thức nhau. Thấy vậy, phạm nhân Nguyễn Thành Đ mới đến can ngăn cả hai ra. Trong lúc can ngăn thì Đạt và Còn bị té ngã. Phạm Thành E mới cầm dao đi đến đâm 01 nhát trúng vào đùi trái của Nguyễn Thanh C gây thương tích. Lúc này, cán bộ quản giáo và các phạm nhân khác đến can ngăn và đưa Nguyễn Thanh C vào bệnh xá của phân trại băng bó vết thương, rồi chuyển đến Trung tâm y tế huyện U Minh Thượng điều trị.

Ngày 15/01/2024, Nguyễn Thanh C có đơn yêu cầu giám định thương tích, xử lý hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của Phạm Thành E.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 101/ KLTTCT-PY ngày 19/02/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Nguyễn Thanh C như sau:

“IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

Sẹo phần mềm đùi trái.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư 22/2019 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh C tại thời điểm giám định là: 02% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

01 (một) con dao có tổng chiều dài 13,8cm, phần cán bằng gỗ dài 11cm, đường kính 1,2cm; phần lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài 2,8cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 01cm, đã được niêm phong.

01 (một) con dao có tổng chiều dài 13,5cm, phần cán bằng gỗ dài 11cm, đường kính 1,2cm; phần lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài 2,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 01cm, đã được niêm phong.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSUMT ngày 30/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Thành E về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành E phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành E mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo chấp hành.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại rút lại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại với số tiền là 5.000.000đ nên đề nghị miễn xét.

Đại diện Trại giam yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền mà Trại giam đã chi trả chi phí điều trị thương tích cho người bị hại tại Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng với số tiền là 870.008đ (Tám trăm bảy mươi ngàn, không trăm lẻ tám đồng).

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại vật chứng, gồm: 01 (một) con dao có tổng chiều dài 13,8 cm, phần cán bằng gỗ dài 11 cm, đường kính 1,2 cm; phần lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài 2,8 cm, nơi rộng nhất của

lưỡi dao là 01 cm và 01 (một) con dao có tổng chiều dài 13,5 cm, phần cán bằng gỗ dài 11 cm, đường kính 1,2 cm; phần lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài 2,5 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 01 cm cho Trại giam, do chủ sở hữu yêu cầu nhận lại.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng nêu, bị cáo có lời xin lỗi người bị hại và đồng ý hoàn trả cho Trại giam số tiền đã chi trả chi phí điều trị thương tích cho người bị hại với số tiền là 870.008đ (Tám trăm bảy mươi ngàn, không trăm lẻ tám đồng). Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại rút lại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại với số tiền là 5.000.000đ và đề nghị HĐXX xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Trại giam yêu cầu nhận lại 02 con dao là vật chứng vụ án và yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền mà Trại giam đã chi trả chi phí điều trị thương tích cho người bị hại tại Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng với số tiền là 870.008đ (Tám trăm bảy mươi ngàn, không trăm lẻ tám đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh Thượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào ngày 11/01/2024, trong lúc lao động tại nhà xưởng lao động của Phân trại số 2 – Trại giam thuộc xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, giữa phạm nhân Phạm Thành E và phạm nhân Nguyễn Thanh C xảy ra mâu thuẫn cự cãi. Phạm Thành E đã dùng con dao đâm vào đùi trái của Nguyễn Thanh C gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (Hai phần trăm).

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng, nội dung bản Cáo trạng, Biên bản khám nghiệm hiện trường và tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 101/ KLTTCT-PY ngày 19/02/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Nguyễn Thanh C bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 02% (Hai phần trăm); dụng cụ bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại là con dao dùng cạo vỏ hạt điều có chiều dài 13,8 cm, hung khí này được xác định là hung khí nguy hiểm.

Bị cáo phạm tội khi đang chấp hành hình phạt tù đối với Bản án số 46/2016/HSST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện An Biên xử phạt bị cáo tổng cộng là 14 năm tù về các tội “Cướp tài sản” và “Cướp giết tài sản”, tại Bản án này đã xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức để biết được việc dùng dao để đâm người khác sẽ gây thương tích cho họ thậm chí làm nguy hiểm đến tính mạng của họ nhưng vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã cố ý dùng dao đâm vào cơ thể của người bị hại Nguyễn Thanh C gây nên thương tích với tỷ lệ thương tật là 02%.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Phạm Thành E phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất giữa bị cáo và bị hại, bị cáo sử dụng một con dao là hung khí nguy hiểm (dao dùng cạo vỏ hạt điều), loại dao nhọn đâm vào đùi trái của Nguyễn Thanh C gây thương tích. Hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hãn, mong muốn giải quyết mâu thuẫn cá nhân bằng hành vi bạo lực, xem thường sức khỏe của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang chấp hành hình phạt tù của một bản án khác, trong môi trường nơi cơ quan nhà nước thực hiện công tác giáo dục, cải tạo phạm nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, bởi ngoài việc trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được nhà nước bảo vệ thì hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tâm lý an tâm cải tạo của các phạm nhân đang chấp hành án, nghiêm trọng hơn là hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến công tác quản lý cải tạo phạm nhân của Trại giam.

Bản thân của bị cáo là người đã từng có nhiều tiền án, tiền sự về những hành vi vi phạm pháp luật khác nhau chưa được xóa án tích, đang chấp hành án. Đáng lẽ ra, trong quá trình chấp hành án tại Trại giam, bị cáo phải cải tạo thật tốt, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, chế độ của Trại giam để được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước sớm trở về đoàn tụ với gia đình, hòa nhập với xã hội nhưng bị cáo đi ngược lại, thực hiện các hành vi vi phạm quy chế Trại giam, gây mất trật tự trong Trại giam, gây tổn hại đến sức khỏe của những người khác, không thể hiện được sự sửa đổi lỗi lầm của bản thân mình. Do vậy cần xử lý bị cáo bằng mức án tương xứng với tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội để cải tạo bị cáo trở thành người tốt và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung đối các phạm nhân khác có ý định thực hiện hành vi giải quyết mâu thuẫn cá nhân bằng con đường bạo lực.

Đồng thời cần áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại của bản án đang thi hành và hình phạt của bản án này. Thời gian còn lại phải chấp hành hình phạt của bị cáo đối với Bản án số 46/2016/HSST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện An Biên tính đến ngày 09/5/2024 là 05 năm 07 tháng 14 ngày.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét, trong lần phạm tội này bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại cũng có lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại cũng có lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh Thượng về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại rút lại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại với số tiền là 5.000.000đ nên HĐXX không đề cập xem xét.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện Trại giam , buộc bị cáo có trách nhiệm hoàn trả lại cho Trại giam số tiền mà Trại giam đã chi trả chi phí điều trị thương tích cho người bị hại tại Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng với số tiền là 870.008đ (Tám trăm bảy mươi ngàn, không trăm lẻ tám đồng).

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại vật chứng, gồm: 01 (một) con dao có tổng chiều dài 13,8 cm, phần cán bằng gỗ dài 11 cm, đường kính 1,2 cm; phần lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài 2,8 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 01 cm và 01 (một) con dao có tổng chiều dài 13,5 cm, phần cán bằng gỗ dài 11 cm, đường kính 1,2 cm; phần lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài 2,5 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 01 cm cho Trại giam , do chủ sở hữu yêu cầu nhận lại.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 56, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thành E (tên gọi khác Cu Đen) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thành E (tên gọi khác Cu Đen) 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”

Bị cáo Phạm Thành E phải chấp hành hình phạt còn lại đối với Bản án số 46/2016/HSST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tính đến ngày 09/5/2024 là 05 năm 07 tháng 14 ngày

Tổng hợp hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành là 07 (bảy) năm 07 (bảy) tháng 14 (mười bốn) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Thành E có trách nhiệm hoàn trả lại cho Trại giam số tiền mà Trại giam đã chi trả chi phí điều trị thương tích cho người bị hại tại Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng với số tiền là 870.008đ (Tám trăm bảy mươi ngàn, không trăm lẻ tám đồng).

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại vật chứng, gồm: 01 (một) con dao có tổng chiều dài 13,8 cm, phần cán bằng gỗ dài 11 cm, đường kính 1,2 cm; phần lưỡi dao

bằng kim loại sắc nhọn dài 2,8 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 01 cm và 01 (một) con dao có tổng chiều dài 13,5 cm, phần cán bằng gỗ dài 11 cm, đường kính 1,2 cm; phần lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài 2,5 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 01 cm cho Trại giam

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 09/QĐ-VKSUMT ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Phạm Thành E phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự không có ngạch đối với số tiền phải hoàn trả lại cho Trại giam, số tiền án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Tổng cộng hai khoản tiền án phí buộc bị cáo Phạm Thành E phải nộp là 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, tổ chức có liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12/7/2024).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- NTG, CA huyện;
- THADS huyện, THAHS;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- UBND phường, xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Quốc Thịnh